**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO KHUNG MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**HUYỆN LONG ĐIỀN NĂM HỌC 2022 - 2022**

**MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  **thấp** | **Vận dụng**  **cao** |
| **1. Địa hình.** | - Đặc điểm cơ bản của khu vực đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa.  - Kể tên 1 số hang động nổi tiếng ở nước ta. | - Trình bày và giải thích đặc điểm chung của địa hình Việt Nam. |  |  |
| *Số câu 2*  *Số điểm 3*  *Tỉ lệ: 30%* | *1(TN), ½ (TL)*  *1,5 đ*  *15%* | *½ (TL)*  *1,5 đ*  *15%* |  |  |
| **2. Khí hậu.** | - Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam.  - Nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của hai mùa.  - Nước ta có mấy miền khí hậu? Nêu đặc điểm khí hậu từng miền. | - Trình bày và giải thích đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam.  - Sự khác biệt về khí hậu và thời tiết của các miền. | - Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở Việt Nam. |  |
| *Số câu 4*  *Số điểm 4*  *Tỉ lệ: 40%* | *3(TN)*  *1,5 đ*  *15%* | *½ (TL)*  *1,5đ*  *15%* | *½ (TL)*  *1 đ*  *10%* |  |
| **3. Thủy văn** | - Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam. |  | Đề xuất một số biện pháp bảo vệ sông ngòi bị ô nhiễm. | Sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước sông ngòi, lấy ví dụ cụ thể. |
| *Số câu 3*  *Số điểm 3*  *Tỉ lệ: 30%* | *2 (TN)*  *1 đ*  *10%* |  | *½ (TL)*  *1đ*  *10%* | *½ (TL)*  *1đ*  *10%* |
| ***Số câu 9***  ***Số điểm 10***  ***Tỉ lệ: 100%*** | ***6 (TN),*** *½ (TL)*  ***4 đ***  ***40%*** | ***1 (T****L****)***  ***3đ***  ***30%*** | *1* ***(TL)***  ***2đ***  ***20%*** | *½* ***(TL)***  ***1đ***  ***10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN LONG ĐIỀN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NH 2022 - 2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 8**  (Thời gian làm bài: 45 phút) |

**I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

**🟑** *Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất (mỗi câu 0,5 điểm)*

**Câu 1:** (0,5 điểm) **Dãy Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng nào của nước ta?**

A. Vùng Đông Bắc B. Vùng Tây Bắc.

C. Vùng núi Trường Sơn Bắc D. Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam

**Câu 2.** (0,5 đ) **Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi:**

   A. Bạch Mã     B. Trường Sơn Bắc

   C. Hoàng Liên Sơn     D. Trường Sơn Nam.

**Câu 3.** (0,5 đ) **Các địa điểm Quang Hà (Bắc Giang), Hoàng Liên Sơn (Lào Cai), Huế thường có mưa lớn do:**

A. Độ ẩm không khí cao. B. Nằm nơi địa hình chắn gió.

C. Ảnh hưởng của biển. D. Đón gió mùa Đông Bắc lạnh

**Câu 4:** (0,5 điểm) **Miền khí hậu phía Nam có đặc điểm nào dưới đây?**

A. Có một mùa đông lạnh giá.

B. Mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông hanh khô.

C. Có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng, mưa nhiều.

D. Nhiệt độ cao quanh năm với một mùa mưa và khô sâu sắc.

**Câu 5.** (0,5 đ) **Phần lớn sông ngòi nước ta chảy theo hướng nào?**

A. Vòng cung. B. Hướng tây - đông.

C. Tây bắc - đông nam. D. Tây bắc - đông nam và vòng cung

**Câu 6:** (0,5 điểm) **Ghép nội dung sao cho phù hợp với ba vùng sông ngòi nước ta?​**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng sông ngòi** |  | **Đặc điểm chính** |
| **1. Bắc Bộ** | 1. Lũ lên nhanh và đột ngột. Tập trung vào cuối năm từ tháng 9 đến tháng 12. |
| **2. Trung Bộ** | 1. Lũ kéo dài từ 5 tháng (tháng 6 – tháng 10), cao nhất tháng 8. |
| **3. Nam Bộ** | 1. Chế độ nước theo mùa, điều hoà. Lũ từ tháng 7 đến tháng 11. |

A. 1 + c, 2 + b, 3 + a B. 1 + b, 2 + a, 3 + c

C. 1 + a, 2 + c, 3 + b D. 1 + c, 2 + a, 3 + b

**II. Tự luận: (7 điểm)**

**Câu 1:** (2,5 điểm)

1. Em hãy trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?
2. Dựa vào At-lát trang 25 em hãy kể tên một số (ít nhất 4 tên) hang động nổi tiếng ở nước ta.

**Câu 2:** (2,5 điểm)

1. Chứng minh khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm?
2. Trình bày những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở Việt Nam?

**Câu 3**: (2 điểm) Tại sao cần thiết phải bảo vệ nguồn nước, sông ngòi ở địa phương em? Từ đó hãy đề xuất hai biện pháp?

Lưu ý: Học sinh được sử dụng At-lát

-------------------------🕮----------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN LONG ĐIỀN** | **ĐÁP ÁN KT CUỐI KÌ II - NH 2022 -2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 8**  (Thời gian làm bài: 45 phút) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Trắc nghiệm** | | |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **II. Tự luận** | |  |
| **1** | **Đặc điểm chung:**   * Đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp ¾ diện tích lãnh thổ là đồi núi, đồi núi cao trên 2000 m chỉ chiếm 1% diện tích cả nước.   - Cấu trúc địa hình khá đa dạng, địa hình được Tân kiến tạo làm trẻ lại.  - Địa hình gồm 2 hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.  - Hướng nghiêng địa hình theo hướng tây bắc - đông nam.  - Địa hình chịu ảnh hưởng của môi trường nhiệt đới ẩm gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.  **Một số hang động nổi tiếng ở nước ta:** (0,25/ý)   * Phong Nha kẻ bàng (Quảng Bình) * Tam Thanh (Lạng Sơn) * Tam Cốc - Bích Động (Ninh Bình) * Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình) | **1,5**  *0,5*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  **1**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **2** | **Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm**  - Tính chất nhiệt đới:  + Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C, tăng dần từ bắc vào nam.  + Bình quân 1m2 lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng.  + Số giờ nắng đạt từ 1400 – 3000 giờ/ năm  - Tính chất gió mùa: Một năm có 2 mùa gió:  + Gió mùa đông: lạnh, khô.  + Gió mùa hạ: nóng, ẩm.  - Tính chất ẩm:  + Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 – 2000 mm/năm.  + Độ ẩm không khí > 80%.  **Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại:**   * Thuận lợi: * Sinh vật nhiệt đới phát triển quanh năm; tạo điều kiện tăng vụ, xen canh, đa canh cho cây trồng * Ngoài sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới, còn có sản phẩm của ôn đới á nhiệt đới. * Khó khăn: Thiên tai, khí hậu diễn biến thất thường và phức tạp... | **1,5**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  **1**  *0,5*  *0,25*  *0,25* |
| **3** | **Nguyên nhân ô nhiễm sông ngòi:**  - Nước thải và rác thải của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt.  - Nhiều hộ gia đình thường đưa trực tiếp chưa qua xử lí đổ vào sông, hồ, gây ô nhiễm nguồn nước...  **Biện pháp:**  - Xử lí tốt nguồn chất thải, nước thải công nghiệp và sinh hoạt trước khi đưa vào sông, hồ,...  - Khai thác hợp lí, bền vững các giá trị kinh tế của sông ngòi | **1**  *0,5*  *0,5*  **1**  *0,5*  *0,5* |